

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tươi;

Bà Nguyễn Thị Kim Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc H, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Đ, xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lơ xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc A và bà Nguyễn Thị G; vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1451/QĐ-XPHC ngày 28-6-2021 của Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt Đoàn Ngọc H 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (bị cáo chưa nộp phạt); bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Lê Thị HT, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Phan Thị Th, sinh năm 1950; cư trú tại: khu phố L, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị Th: anh Lê Trọng Ng, sinh năm 1986; cư trú tại: khu phố L, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền đề ngày 12-5-2022); có mặt.

- **Bị đơn dân sự:** anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; cư trú tại: khu phố AB, phường AC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty Bảo hiểm BTN; địa chỉ: khu phố X, Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** anh Nguyễn Minh U, sinh năm 1998; cư trú tại: ấp TT, xã TA, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 28-3-2022, Đoàn Ngọc H là nhân viên của Công ty “TC” điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70H-008.38 chở theo Nguyễn Minh U lưu thông trên Quốc lộ 22, hướng từ phường AC đến phường L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi đi đến khu vực trụ điện số 613 thuộc khu phố H, phường Tb, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì H điều khiển xe vượt lên bên phải để chạy qua xe ô tô đầu kéo đang chạy cùng chiều phía trước thì phần đầu bên phải xe ô tô do H điều khiển va chạm vào xe mô tô biển số 70L2-8648 do bà Lê Thị HT điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Tai nạn giao thông xảy ra làm bà HT té xuống đường bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Trong quá trình điều tra H khai nhận Nguyễn Văn C là giám đốc Công ty “TC” đã giao xe cho H điều khiển. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất làm rõ nhưng C không thừa nhận hành vi giao xe và không có chứng cứ khác chứng minh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 54/2022/TT ngày 19-4-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: chị Lê Thị HT bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong do tai nạn giao thông.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trung tâm y tế thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thể hiện: Đoàn Ngọc H và chị Lê Thị HT không có nồng độ cồn trong máu.

Cáo trạng số 63/CT-VKSTrB ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Đoàn Ngọc H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Lê Trọng Ng trình bày: sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo và chủ xe ô tô đầu kéo vẫn chưa bồi thường gì cho gia đình chị HT. Nay anh yêu cầu bị cáo cùng chủ xe ô tô đầu kéo cùng có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình chị HT số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng, cụ thể bao gồm:

- Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm do chị HT là lao động chính, thu nhập thực tế bị mất là 3.920.000 đồng/tháng x 113 tháng = 442.960.000 đồng.

- Chi phí cho việc mai táng: 49.444.000 đồng (theo Bản kê chi phí mua hàng đề ngày 18-11-2022 cùng các chứng từ, hóa đơn kèm theo), trong đó cụ thể các khoản sau:

- + Tiền mua đồ ăn uống, mâm cỗ cúng và tiền rượu đãi khách trong thời gian lễ tang: 16.290.000 đồng.

- + Tiền thuê rạp che, bàn ghế, chén, đĩa: 8.500.000 đồng.

- + Tiền dịch vụ mai táng: 24.650.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng cho mẹ ruột của chị HT, bao gồm:

- + Tiền ăn uống, sinh hoạt hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng.

- + Tiền thuốc, khám chữa bệnh hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị HT: 1.490.000 đồng x 100 tháng = 149.000.000 đồng.

- Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm chi phí sửa chữa xe mô tô của chị HT tổng cộng là 2.820.000 (hai triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, anh Ng rút lại yêu cầu đối với phần thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, không yêu cầu bị cáo và chủ xe ô tô phải bồi thường khoản thiệt hại này.

Bị đơn dân sự - anh Nguyễn Văn C trình bày: anh là Giám đốc Công ty “TC”, bị cáo H được anh thuê làm lơ xe để phụ giúp các tài xế. Việc bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70H-008.38 thì anh không biết, anh cũng không giao cho bị cáo điều khiển xe ô tô này. Hiện anh đã nhận lại xe ô tô đầu kéo biển số 70H-008.38 và không có ý kiến, yêu cầu gì. Sau khi xảy ra tai nạn anh cùng bị cáo có đến yêu cầu được bồi thường nhưng gia đình bị hại không đồng ý nhận. Đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 700.000.000 đồng thì anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại với mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan

điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm dân sự: đề nghị căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đoàn Ngọc H và anh Nguyễn Văn C cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai và bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra đã thể hiện rõ lời khai, ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Đoàn Ngọc H không có giấy phép lái xe theo quy định, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28-3-2022, H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70H-008.38 tham gia giao thông trên Quốc lộ 22. Khi đi đến khu vực thuộc khu phố H, phường Tb, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, H điều khiển xe vượt lên bên phải để vượt qua xe ô tô đầu kéo đang lưu thông cùng chiều thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 70L2-8648 do chị Lê Thị HT điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, làm chị HT té ngã xuống đường và tử vong do chấn thương sọ não. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo lưu thông trên đường và vượt xe không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chị HT tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để bồi thường cho bị hại, khắc phục một phần hậu quả xảy ra; bị cáo có bà ngoại và bà cố là Liệt sĩ; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên có

căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: xe ô tô đầu kéo biển số 70H-008.38 là nguồn nguy hiểm cao độ, thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn C. Anh C đã thiếu trách nhiệm trong việc vận hành, sử dụng, bảo quản, trông giữ xe ô tô này dẫn đến việc bị cáo H điều khiển xe gây tai nạn giao thông nên anh C phải có nghĩa vụ liên đới với bị cáo H để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591 của Bộ luật Dân sự và tinh thần hướng dẫn của Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về “ Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với các khoản sau:

- Chi phí cho việc mai táng những khoản sau là hợp lý và phù hợp quy định pháp luật là 33.150.000 đồng, gồm:

+ Tiền thuê rạp che, bàn ghế, chén, đĩa: 8.500.000 đồng.

+ Tiền dịch vụ mai táng: 24.650.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: theo quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự thì: người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại. Bị hại chị Lê Thị HT không có chồng, con; có cha ruột đã chết, hiện chỉ còn mẹ ruột là bà Phan Thị Th thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị HT. Việc chị HT bị tai nạn giao thông chết đột ngột đã gây đau thương mất mát cho bà Th nên việc yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là hợp lý. Tuy nhiên, chị HT không phải là người con duy nhất của bà Th nên Hội đồng xét xử buộc anh C và bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tổn thất cho bà Th khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định với số tiền 74.500.000 (bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng là phù hợp.

- Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 70L2-8648 của chị HT với số tiền 2.820.000 (hai triệu tám trăm hai mươi

ngàn) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cùng anh C đồng ý bồi thường khoản tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với những khoản yêu cầu khác của đại diện bị hại như: thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất của chị HT là 442.960.000 đồng; tiền mua đồ ăn uống, mâm cỗ cúng và tiền rượu đãi khách trong thời gian lễ tang là 16.290.000 đồng: Hội đồng xét xử xét thấy không phù hợp với quy định pháp luật nên không chấp nhận. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm đối với thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Như vậy, tổng số tiền anh C cùng bị cáo H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho đại diện bị hại là 33.150.000 đồng + 74.500.000 đồng + 2.820.000 đồng = 110.470.000 (một trăm mười triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng. Ghi nhận bị cáo H nộp số tiền bồi thường 10.000.000 (mười triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo cùng anh C còn phải tiếp tục có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho đại diện bị hại là 100.470.000 (một trăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Đối với yêu cầu về việc yêu cầu bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường tiền cấp dưỡng cho bà Th, Hội đồng xét xử xét thấy: trước khi xảy ra tai nạn, chị HT sống chung với bà Th và chị HT là người trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng bà Th. Hiện tại bà Th đã lớn tuổi, mắc nhiều bệnh mãn tính nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Th, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiền cấp dưỡng cho bà Th. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng mà bà Th yêu cầu là quá cao, vượt mức quy định của pháp luật. Mặt khác, xét khả năng thực tế của bị cáo H thấy rằng: bị cáo không có tài sản, hiện làm lơ xe, có thu nhập thấp và không ổn định. Bên cạnh đó, chị HT không phải là người con duy nhất của bà Th, ngoài chị HT thì bà Th vẫn còn 06 người con khác. Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh mức cấp dưỡng cho phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng thực tế của bị cáo, cụ thể buộc bị cáo H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Th số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày chị HT chết là ngày 28-3-2022 đến khi bà Th chết.

[6.2] Trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện xe ô tô đầu kéo biển số 70H-008.38 có tham gia mua bảo hiểm tại Công ty Bảo hiểm BTN. Tuy nhiên, trong vụ án này công ty bảo hiểm vẫn chưa bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu xe ô tô này là anh C. Trong quá trình điều tra, truy tố, đại diện Công ty bảo hiểm không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Tại phiên tòa, anh C cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề bồi thường giữa công ty bảo hiểm và anh C. Sau này giữa công ty Bảo hiểm và chủ sở hữu xe

ô tô đầu kéo biển số 70H-008.38 có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6.3] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh là của chị HT: tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của chị HT có yêu cầu được nhận lại nón bảo hiểm này. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại nón bảo hiểm này cho người đại diện hợp pháp của chị HT.

- Ghi nhận anh Nguyễn Văn C đã nhận lại 01 xe ô tô đầu kéo biển số 70H-008.38 và không có yêu cầu gì.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn C, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không có chứng cứ chứng minh hành vi giao xe cho bị cáo H điều khiển nên không xử lý là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Anh C và bị cáo H cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là 05% trên số tiền 110.470.000 (một trăm mười triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng bằng 5.523.500 (năm triệu năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại không được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, bà Th là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591, Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc anh Nguyễn Văn C cùng bị cáo Đoàn Ngọc H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Phan Thị Th là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 110.470.000 (một trăm mười triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng. Ghi nhận bị cáo H đã nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng tại Biên lai thu tiền số 0005706 ngày 11-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. Bị cáo cùng anh C còn phải tiếp tục có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho đại diện bị hại là 100.470.000 (một trăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Đoàn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Phan Thị Th, sinh năm 1950 mỗi tháng số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày 28-3-2022 đến khi bà Th chết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả cho người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị HT: 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c, e khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Ngọc H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Anh Nguyễn Văn C và bị cáo Đoàn Ngọc H cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là 5.523.500 (năm triệu năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

Bà Phan Thị Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư